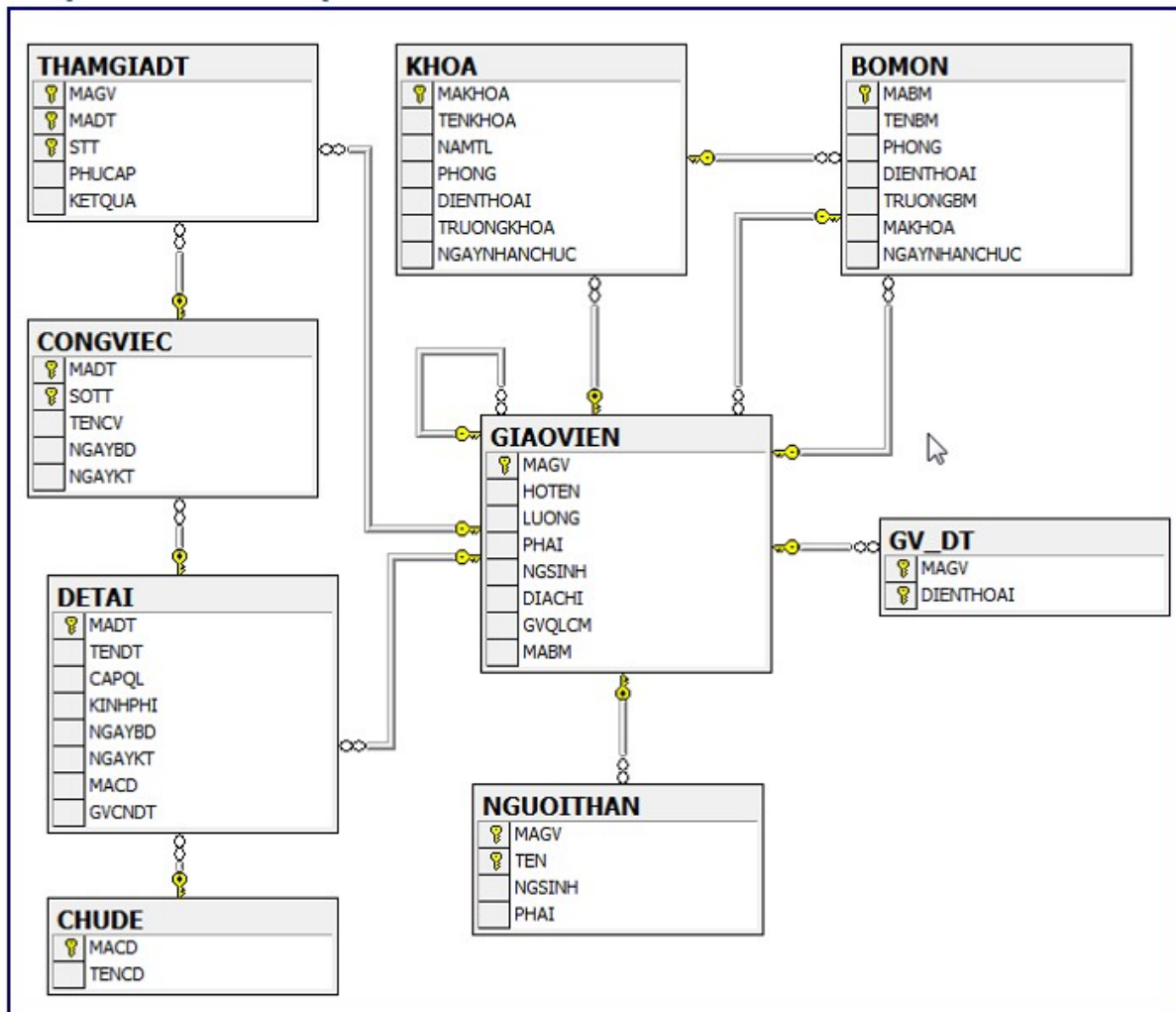


## 1 LƯỢC ĐỒ CƠ SỞ DỮ LIỆU



## 2 DANH SÁCH CÁC BẢNG DỮ LIỆU

**GIAOVIEN** (MAGV, HOTEN, LUONG, PHAI, NGAYSINH, DIACHI, GVQLCM, MABM)

**GV\_DT** (MAGV, DIENTHOAI)

**BOMON** (MABM, TENBM, PHONG, DIENTHOAI, TRUONGBM, MAKHOA, NGAYNHANCHUC)

**KHOA** (MAKHOA, TENKHOA, NAMTL, PHONG, DIENTHOAI, TRUONGKHOA, NGAYNHANCHUC)

**DETAI** (MADT, TENDT, KINHPhi, CAPQL, NGAYBD, NGAYKT, MACD, GVCNDT)

**CHUDE** (MACD, TENC)

**CONGVIEC** (MADT, STT, TENCV, NGAYBD, NGAYKT)

**THAMGIADT** (MAGV, MADT, STT, PHUCAP, KETQUA)

NGUOI\_THAN (MAGV, TEN, NGSINH, PHAI)

3 DỮ LIỆU MINH HỌA

THAMGIADT					MAGV	MADT	STT	PHUCAP	KETQUA
					001	002	1	0.0	NULL
					001	002	2	2.0	NULL
					002	001	4	2.0	Đạt
					003	001	1	1.0	Đạt
					003	001	2	0.0	Đạt
					003	001	4	1.0	Đạt
					003	002	2	0.0	NULL
					004	006	1	0.0	Đạt
					004	006	2	1.0	Đạt
					006	006	2	1.5	Đạt
					009	002	3	0.5	NULL
					009	002	4	1.5	NULL

CONGVIEC				MADT	SOTT	TENCV	NGAYBD	NGAYKT
				001	1	Khởi tạo và Lập kế hoạch	2007-10-20...	2008-12-20...
				001	2	Xác định yêu cầu	2008-12-21...	2008-03-21...
				001	3	Phân tích hệ thống	2008-03-22...	2008-05-22...
				001	4	Thiết kế hệ thống	2008-05-23...	2008-06-23...
				001	5	Cài đặt thử nghiệm	2008-06-24...	2008-10-20...
				002	1	Khởi tạo và Lập kế hoạch	2009-05-10...	2009-07-10...
				002	2	Xác định yêu cầu	2009-07-11...	2009-10-11...
				002	3	Phân tích hệ thống	2009-10-12...	2009-12-20...
				002	4	Thiết kế hệ thống	2009-12-21...	2010-03-22...
				002	5	Cài đặt thử nghiệm	2010-03-23...	2010-05-10...
				006	1	Lấy mẫu	2006-10-20...	2007-02-20...
				006	2	Nuôi cấy	2007-02-21...	2008-08-21...

CHUDE				MACD	TENCĐ
					NCPT Nghiên cứu phát triển
					QLGD Quản lý giáo dục
					UDCN Ứng dụng công nghệ

NGUOITHAN				MAGV	TEN	NGSINH	PHAI
				001	Hùng	1990-01-14...	Nam
				001	Thủy	1994-12-08...	Nữ
				003	Hà	1998-09-03...	Nữ
				003	Thu	1998-09-03...	Nữ
				007	Mai	2003-03-26...	Nữ
				007	Vy	2000-02-14...	Nữ
				008	Nam	1991-05-06...	Nam
				009	An	1996-08-19...	Nam
				010	Nguyệt	2006-01-14...	Nữ

DETAI							
MADT	TENDT	CAPQL	KINHPHI	NGAYBD	NGAYKT	MACD	GVCNDT
001	HTTT quản lý các trường ĐH	ĐHQG	20.0	2007-10-20	2008-10-20	QLGD	002
002	HTTT quản lý giáo vụ cho một Khoa	Trường	20.0	2000-10-12	2001-10-12	QLGD	002
003	Nghiên cứu chế tạo sợi Nanô Platin	ĐHQG	300.0	2008-05-15	2010-05-15	NCPT	005
004	Tạo vật liệu sinh học bằng màng ối người	Nhà nước	100.0	2007-01-01	2009-12-31	NCPT	004
005	Ứng dụng hóa học xanh	Trường	200.0	2003-10-10	2004-12-10	UDCN	007
006	Nghiên cứu tế bào gốc	Nhà nước	4000.0	2006-10-20	2009-10-20	NCPT	004
007	HTTT quản lý thư viện ở các trường ĐH	Trường	20.0	2009-05-10	2010-05-10	QLGD	001

GIAOVIEN

MAGV	HOTEN	LUONG	PHAI	NGSINH	DIACHI	GVQLCM	MABM
001	Nguyễn Hoài An	2000.0	Nam	1973-02-15	25/3 Lạc Long Quân, Q.10, TP HCM	NULL	MMT
002	Trần Trà Hương	2500.0	Nữ	1960-06-20	125 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP HCM	NULL	HTTT
003	Nguyễn Ngọc Ánh	2200.0	Nữ	1975-05-11	12/21 Võ Văn Ngân Thủ Đức, TP HCM	002	HTTT
004	Trương Nam Sơn	2300.0	Nam	1959-06-20	215 Lý Thường Kiệt, TP Biên Hòa	NULL	VS
005	Lý Hoàng Hà	2500.0	Nam	1954-10-23	22/5 Nguyễn Xí, Q.Bình Thạnh, TP HCM	NULL	VLĐT
006	Trần Bạch Tuyết	1500.0	Nữ	1980-05-20	127 Hùng Vương, TP Mỹ Tho	004	VS
007	Nguyễn An Trung	2100.0	Nam	1976-06-05	234 3/2, TP Biên Hòa	NULL	HPT
008	Trần Trung Hiếu	1800.0	Nam	1977-08-06	22/11 Lý Thường Kiệt, TP Mỹ Tho	007	HPT
009	Trần Hoàng Nam	2000.0	Nam	1975-11-22	234 Trần Nãi, An Phú, TP HCM	001	MMT
010	Phạm Nam Thanh	1500.0	Nam	1980-12-12	221 Hùng Vương, Q.5, TP HCM	007	HPT

BOMON

MABM	TENBM	PHONG	DIENTHOAI	TRUONGBM	MAKHOA	NGAYNHANCHUC
CNTT	Công nghệ tri thức	B15	0838126126	NULL	CNTT	NULL
HHC	Hóa hữu cơ	B44	838222222	NULL	HH	NULL
HL	Hóa lý	B42	0838878787	NULL	HH	NULL
HPT	Hóa phân tích	B43	0838777777	007	HH	2007-10-15
HTTT	Hệ thống thông tin	B13	0838125125	002	CNTT	2004-09-20
MMT	Mạng máy tính	B16	0838676767	001	CNTT	2005-05-15
SH	Sinh hóa	B33	0838898989	NULL	SH	NULL
VLĐT	Vật lý điện tử	B23	0838234234	NULL	VL	NULL
VLUD	Vật lý ứng dụng	B24	0838454545	005	VL	2006-02-18
VS	Vi sinh	B32	0838909090	004	SH	2007-01-01

GV\_DT

MAGV	DIENTHOAI
001	0838912112
001	0903123123
002	0913454545
003	0838121212
003	0903656565
003	0937125125
006	0937888888
008	0653717171
008	0913232323

KHOA

MAKHOA	TENKHOA	NAMTL	PHONG	DIENTHOAI	TRUONGKHOA	NGAYNHANCHUC
CNTT	Công nghệ thông tin	1995	B11	0838123456	002	2005-02-20
HH	Hóa học	1980	B41	0838456456	007	2001-10-15
SH	Sinh học	1980	B31	0838454545	004	2000-10-11
VL	Vật lý	1976	B21	0838223223	005	2003-09-18



## 4 YÊU CẦU CỦA BÀI TẬP

### 4.1 TẠO LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU @ TUẦN 2

- C1. Viết script tạo table, khóa chính, khóa ngoại và các ràng buộc cơ bản cho CSDL ở trên.
- C2. Viết script để nhập dữ liệu minh họa như mô tả ở trên vào CSDL vừa tạo.

### 4.2 VIẾT CÁC CÂU TRUY VẤN ĐƠN GIẢN @ TUẦN 3

- Q1. Cho biết họ tên và mức lương của các giáo viên nữ.
- Q2. Cho biết họ tên của các giáo viên và lương của họ sau khi tăng 10%.
- Q3. Cho biết mã của các giáo viên có họ tên bắt đầu là “Nguyễn” và lương trên \$2000 hoặc, giáo viên là trưởng bộ môn nhận chức sau năm 1995.
- Q4. Cho biết tên những giáo viên khoa Công nghệ thông tin.
- Q5. Cho biết thông tin của bộ môn cùng thông tin giảng viên làm trưởng bộ môn đó.
- Q6. Với mỗi giáo viên, hãy cho biết thông tin của bộ môn mà họ đang làm việc.
- Q7. Cho biết tên đề tài và giáo viên chủ nhiệm đề tài.
- Q8. Với mỗi khoa cho biết thông tin trưởng khoa.
- Q9. Cho biết các giáo viên của bộ môn “Vi sinh” có tham gia đề tài 006.
- Q10. Với những đề tài thuộc cấp quản lý “Thành phố”, cho biết mã đề tài, đề tài thuộc về chủ đề nào, họ tên người chủ nhiệm đề tài cùng với ngày sinh và địa chỉ của người ấy.
- Q11. Tìm họ tên của từng giáo viên và người phụ trách chuyên môn trực tiếp của giáo viên đó.
- Q12. Tìm họ tên của những giáo viên được “Nguyễn Thanh Tùng” phụ trách trực tiếp.
- Q13. Cho biết tên giáo viên là trưởng bộ môn “Hệ thống thông tin”.
- Q14. Cho biết tên người chủ nhiệm đề tài của những đề tài thuộc chủ đề Quản lý giáo dục.
- Q15. Cho biết tên các công việc của đề tài HTTT quản lý các trường ĐH có thời gian bắt đầu trong tháng 3/2008.
- Q16. Cho biết tên giáo viên và tên người quản lý chuyên môn của giáo viên đó.
- Q17. Cho các công việc bắt đầu trong khoảng từ 01/01/2007 đến 01/08/2007.
- Q18. Cho biết họ tên các giáo viên cùng bộ môn với giáo viên “Trần Trà Hương”.
- Q19. Tìm những giáo viên vừa là trưởng bộ môn vừa chủ nhiệm đề tài.
- Q20. Cho biết tên những giáo viên vừa là trưởng khoa và vừa là trưởng bộ môn.
- Q21. Cho biết tên những trưởng bộ môn mà vừa chủ nhiệm đề tài.

- Q22. Cho biết mã số các trưởng khoa có chủ nhiệm đề tài.
- Q23. Cho biết mã số các giáo viên thuộc bộ môn “HTTT” hoặc có tham gia đề tài mã “001”.
- Q24. Cho biết giáo viên làm việc cùng bộ môn với giáo viên 002.
- Q25. Tìm những giáo viên là trưởng bộ môn.
- Q26. Cho biết họ tên và mức lương của các giáo viên.

#### 4.3 VIẾT CÁC CÂU TRUY VẤN SỬ DỤNG HÀM KẾT HỢP & GOM NHÓM @ TUẦN 4

- Q27. Cho biết số lượng giáo viên viên và tổng lương của họ.
- Q28. Cho biết số lượng giáo viên và lương trung bình của từng bộ môn.
- Q29. Cho biết tên chủ đề và số lượng đề tài thuộc về chủ đề đó.
- Q30. Cho biết tên giáo viên và số lượng đề tài mà giáo viên đó tham gia.
- Q31. Cho biết tên giáo viên và số lượng đề tài mà giáo viên đó làm chủ nhiệm.
- Q32. Với mỗi giáo viên cho tên giáo viên và số người thân của giáo viên đó.
- Q33. Cho biết tên những giáo viên đã tham gia từ 3 đề tài trở lên.
- Q34. Cho biết số lượng giáo viên đã tham gia vào đề tài Ứng dụng hóa học xanh.

#### 4.4 VIẾT CÁC CÂU TRUY VẤN LÔNG @ TUẦN 5

- Q35. Cho biết mức lương cao nhất của các giảng viên.
- Q36. Cho biết những giáo viên có lương lớn nhất.
- Q37. Cho biết lương cao nhất trong bộ môn “HTTT”.
- Q38. Cho biết tên giáo viên lớn tuổi nhất của bộ môn Hệ thống thông tin.
- Q39. Cho biết tên giáo viên nhỏ tuổi nhất khoa Công nghệ thông tin.
- Q40. Cho biết tên giáo viên và tên khoa của giáo viên có lương cao nhất.
- Q41. Cho biết những giáo viên có lương lớn nhất trong bộ môn của họ.
- Q42. Cho biết tên những đề tài mà giáo viên Nguyễn Hoài An chưa tham gia.
- Q43. Cho biết những đề tài mà giáo viên Nguyễn Hoài An chưa tham gia. Xuất ra tên đề tài, tên người chủ nhiệm đề tài.
- Q44. Cho biết tên những giáo viên khoa Công nghệ thông tin mà chưa tham gia đề tài nào.
- Q45. Tìm những giáo viên không tham gia bất kỳ đề tài nào
- Q46. Cho biết giáo viên có lương lớn hơn lương của giáo viên “Nguyễn Hoài An”
- Q47. Tìm những trưởng bộ môn tham gia tối thiểu 1 đề tài

- Q48. Tìm giáo viên trùng tên và cùng giới tính với giáo viên khác trong cùng bộ môn
- Q49. Tìm những giáo viên có lương lớn hơn lương của ít nhất một giáo viên bộ môn “Công nghệ phần mềm”
- Q50. Tìm những giáo viên có lương lớn hơn lương của tất cả giáo viên thuộc bộ môn “Hệ thống thông tin”
- Q51. Cho biết tên khoa có đông giáo viên nhất
- Q52. Cho biết họ tên giáo viên chủ nhiệm nhiều đề tài nhất
- Q53. Cho biết mã bộ môn có nhiều giáo viên nhất
- Q54. Cho biết tên giáo viên và tên bộ môn của giáo viên tham gia nhiều đề tài nhất.
- Q55. Cho biết tên giáo viên tham gia nhiều đề tài nhất của bộ môn HTTT.
- Q56. Cho biết tên giáo viên và tên bộ môn của giáo viên có nhiều người thân nhất.
- Q57. Cho biết tên trưởng bộ môn mà chủ nhiệm nhiều đề tài nhất.

#### 4.5 VIẾT CÁC CÂU TRUY VẤN LÔNG NÂNG CAO @ TUẦN 6

**Yêu cầu: Mỗi câu truy vấn SV viết theo 3 cách lần lượt sử dụng **EXCEPT**, **NOT EXISTS** và **COUNT**.**

- Q58. Cho biết tên giáo viên nào mà tham gia đề tài đủ tất cả các chủ đề.
- Q59. Cho biết tên đề tài nào mà được tất cả các giáo viên của bộ môn HTTT tham gia.
- Q60. Cho biết tên đề tài có tất cả giảng viên bộ môn “Hệ thống thông tin” tham gia
- Q61. Cho biết giáo viên nào đã tham gia tất cả các đề tài có mã chủ đề là QLGD.
- Q62. Cho biết tên giáo viên nào tham gia tất cả các đề tài mà giáo viên Trần Trà Hương đã tham gia.
- Q63. Cho biết tên đề tài nào mà được tất cả các giáo viên của bộ môn Hóa Hữu Cơ tham gia.
- Q64. Cho biết tên giáo viên nào mà tham gia tất cả các công việc của đề tài 006.
- Q65. Cho biết giáo viên nào đã tham gia tất cả các đề tài của chủ đề Ứng dụng công nghệ.
- Q66. Cho biết tên giáo viên nào đã tham gia tất cả các đề tài của do Trần Trà Hương làm chủ nhiệm.
- Q67. Cho biết tên đề tài nào mà được tất cả các giáo viên của khoa CNTT tham gia.
- Q68. Cho biết tên giáo viên nào mà tham gia tất cả các công việc của đề tài Nghiên cứu tế bào gốc.
- Q69. Tìm tên các giáo viên được phân công làm tất cả các đề tài có kinh phí trên 100 triệu?
- Q70. Cho biết tên đề tài nào mà được tất cả các giáo viên của khoa Sinh Học tham gia.

- Q71. Cho biết mã số, họ tên, ngày sinh của giáo viên tham gia tất cả các công việc của đề tài “Ứng dụng hóa học xanh”.
- Q72. Cho biết mã số, họ tên, tên bộ môn và tên người quản lý chuyên môn của giáo viên tham gia tất cả các đề tài thuộc chủ đề “Nghiên cứu phát triển”.
- Q73. Cho biết họ tên, ngày sinh, tên khoa, tên trưởng khoa của giáo viên tham gia tất cả các đề tài có giáo viên “Nguyễn Hoài An” tham gia.
- Q74. Cho biết họ tên giáo viên khoa “Công nghệ thông tin” tham gia tất cả các công việc của đề tài có trưởng bộ môn của bộ môn đồng nhất khoa “Công nghệ thông tin” làm chủ nhiệm.

#### 4.6 VIẾT CÁC CÂU TRUY VẤN NÂNG CAO @ TUẦN 7

- Q75. Cho biết họ tên giáo viên và tên bộ môn họ làm trưởng bộ môn nếu có
- Q76. Cho danh sách tên bộ môn và họ tên trưởng bộ môn đó nếu có
- Q77. Cho danh sách tên giáo viên và các đề tài giáo viên đó chủ nhiệm nếu có
- Q78. Xuất ra thông tin của giáo viên (MAGV, HOTEN) và mức lương của giáo viên. Mức lương được xếp theo quy tắc: Lương của giáo viên < \$1800 : “THẤP” ; Từ \$1800 đến \$2200: TRUNG BÌNH; Lương > \$2200: “CAO”
- Q79. Xuất ra thông tin giáo viên (MAGV, HOTEN) và xếp hạng dựa vào mức lương. Nếu giáo viên có lương cao nhất thì hạng là 1.
- Q80. Xuất ra thông tin thu nhập của giáo viên. Thu nhập của giáo viên được tính bằng LƯƠNG + PHỤ CẤP. Nếu giáo viên là trưởng bộ môn thì PHỤ CẤP là 300, và giáo viên là trưởng khoa thì PHỤ CẤP là 600.
- Q81. Xuất ra năm mà giáo viên dự kiến sẽ nghỉ hưu với quy định: Tuổi nghỉ hưu của Nam là 60, của Nữ là 55.

Q82. Cho biết danh sách tất cả giáo viên (magv, hoten) và họ tên giáo viên là quản lý chuyên môn của họ.

Q83. Cho biếtdanh sách tất cả bộ môn (mabm, tenbm), tên trưởng bộ môn cùng số lượng giáo viên của mỗi bộ môn.

Q84. Cho biết danh sách tất cả các giáo viên nam và thông tin các công việc mà họ đã tham gia.

- Q85. Cho biết danh sách tất cả các giáo viên và thông tin các công việc thuộc đề tài 001 mà họ tham gia.
- Q86. Cho biết thông tin các trưởng bộ môn (magv, hoten) sẽ về hưu vào năm 2014. Biết rằng độ tuổi về hưu của giáo viên nam là 60 còn giáo viên nữ là 55.
- Q87. Cho biết thông tin các trưởng khoa (magv) và năm họ sẽ về hưu.
- Q88. Tạo bảng DANHSACHTHIDUA (magv, sodtbat, danhhiệu) gồm thông tin mã giáo viên, số đề tài họ tham gia đạt kết quả và danh hiệu thi đua:
- Insert dữ liệu cho bảng này (để trống cột danh hiệu)
  - Dựa vào cột sodtbat (số lượng đề tài tham gia có kết quả là “đạt”) để cập nhật dữ liệu cho cột danh hiệu theo quy định:
    - Sodtbat = 0 thì danh hiệu “chưa hoàn thành nhiệm vụ”
    - $1 \leq \text{Sodtbat} \leq 2$  thì danh hiệu “hoàn thành nhiệm vụ”
    - $3 \leq \text{Sodtbat} \leq 5$  thì danh hiệu “tiên tiến”
    - $\text{Sodtbat} \geq 6$  thì danh hiệu “lao động xuất sắc”
- Q89. Cho biết magv, họ tên và mức lương các giáo viên nữ của khoa “Công nghệ thông tin”, mức lương trung bình, mức lương lớn nhất và nhỏ nhất của các giáo viên này.
- Q90. Cho biết makhoa, tenkhoa, số lượng gv từng khoa, số lượng gv trung bình, lớn nhất và nhỏ nhất của các khoa này.
- Q91. Cho biết danh sách các tên chủ đề, kinh phí cho chủ đề (là kinh phí cấp cho các đề tài thuộc chủ đề), tổng kinh phí, kinh phí lớn nhất và nhỏ nhất cho các chủ đề.
- Q92. Cho biết madt, tendt, kinh phí đề tài, mức kinh phí tổng và trung bình của các đề tài này theo từng giáo viên chủ nhiệm.
- Q93. Cho biết madt, tendt, kinh phí đề tài, mức kinh phí tổng và trung bình của các đề tài này theo từng cấp độ đề tài.
- Q94. Tổng hợp số lượng các đề tài theo (cấp độ, chủ đề), theo (cấp độ), theo (chủ đề).
- Q95. Tổng hợp mức lương tổng của các giáo viên theo (bộ môn, phái), theo (bộ môn).
- Q96. Tổng hợp số lượng các giáo viên của khoa CNTT theo (bộ môn, lương), theo (bộ môn), theo (lương).

#### 4.7 VIẾT CÁC STORE PROCEDURE @ TUẦN 8

- P1. Xuất ra toàn bộ danh sách giáo viên.



- P2. Tính số lượng đề tài mà một giáo viên đang thực hiện.
- P3. In thông tin chi tiết của một giáo viên (sử dụng lệnh print): Thông tin cá nhân, Số lượng đề tài tham gia, Số lượng thân nhân của giáo viên đó.
- P4. Kiểm tra xem một giáo viên có tồn tại hay không (dựa vào HOTEN, NGSINH, DIACHI).
- P5. Kiểm tra quy định của một giáo viên: Chỉ được thực hiện các đề tài mà bộ môn của giáo viên đó làm chủ nhiệm.
- P6. Thực hiện thêm một phân công cho giáo viên thực hiện một công việc của đề tài:
  - o Kiểm tra thông tin đầu vào hợp lệ: giáo viên phải tồn tại, công việc phải tồn tại, thời gian tham gia phải >0
  - o Giáo viên chỉ tham gia đề tài cùng bộ môn với giáo viên làm chủ nhiệm đề tài đó.
- P7. Thực hiện xóa một giáo viên theo mã. Nếu giáo viên có thông tin liên quan (Có thân nhân, có làm đề tài, ...) thì báo lỗi.
- P8. In ra danh sách giáo viên của một phòng ban nào đó cùng với số lượng đề tài mà giáo viên tham gia, số thân nhân, số giáo viên mà giáo viên đó quản lý nếu có, ...
- P9. Kiểm tra quy định của 2 giáo viên a, b: Nếu a là trưởng bộ môn của b thì lương của a phải cao hơn lương của b. (a, b: mã giáo viên)
- P10. Khi thêm một giáo viên cần kiểm tra các quy định: Không trùng tên, tuổi > 18, lương > 0
- P11. Mã giáo viên được phát sinh tự động theo quy tắc: Nếu đã có giáo viên 001, 002, 003 thì MAGV của giáo viên mới sẽ là 004. Nếu đã có giáo viên 001, 002, 005 thì MAGV của giáo viên mới là 003.

#### 4.8 VIẾT CÁC TRIGGER @ TUẦN 9

**Lưu ý:** Mỗi RBTV có thể cần phải cài đặt trigger trên nhiều bảng cho các thao tác khác nhau.

- T1. Tên đề tài phải duy nhất
- T2. Trưởng bộ môn phải sinh sau trước 1975
- T3. Một bộ môn có tối thiểu 1 giáo viên nữ
- T4. Một giáo viên phải có ít nhất 1 số điện thoại
- T5. Một giáo viên có tối đa 3 số điện thoại
- T6. Một bộ môn phải có tối thiểu 4 giáo viên
- T7. Trưởng bộ môn phải là người lớn tuổi nhất trong bộ môn.

- T8. Nếu một giáo viên đã là trưởng bộ môn thì giáo viên đó không làm người quản lý chuyên môn.
- T9. Giáo viên và giáo viên quản lý chuyên môn của giáo viên đó phải thuộc về 1 bộ môn.
- T10. Mỗi giáo viên chỉ có tối đa 1 vợ chồng
- T11. Giáo viên là Nam thì chỉ có vợ là Nữ hoặc ngược lại.
- T12. Nếu thân nhân có quan hệ là “con gái” hoặc “con trai” với giáo viên thì năm sinh của giáo viên phải nhỏ hơn năm sinh của thân nhân.
- T13. Một giáo viên chỉ làm chủ nhiệm tối đa 3 đề tài.
- T14. Một đề tài phải có ít nhất một công việc
- T15. Lương của giáo viên phải nhỏ hơn lương người quản lý của giáo viên đó.
- T16. Lương của trưởng bộ môn phải lớn hơn lương của các giáo viên trong bộ môn.
- T17. Bộ môn ban nào cũng phải có trưởng bộ môn và trưởng bộ môn phải là một giáo viên trong trường.
- T18. Một giáo viên chỉ quản lý tối đa 3 giáo viên khác.
- T19. Giáo viên chỉ tham gia những đề tài mà giáo viên chủ nhiệm đề tài là người cùng bộ môn với giáo viên đó.